TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2019/QĐST-HNGĐ	*Vinh, ngày 11 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Người yêu cầu: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Khối 7, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Thuý H, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: Khối 7, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 146, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận về việc nuôi con chung ngày 28 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận về việc nuôi con chung ngày 28 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Thuý H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Văn B, sinh ngày 27/11/2008 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị Thuý H vì anh Nguyễn Văn N không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Thuý H không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Thuý H thoả thuận anh N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002857, ngày 29/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Vinh;
- CCTHADS thành phố Vinh;
- UBND phường Hồng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thái